**Số: 6252091**

| | BMW X7 XDRIVE40i PURE EXCELLENCE 2025 | BMW 740i PURE EXCELLENCE 2025 |
|---|---|---|
| **Giá niêm yết:** | **6.899.000.000đ** | **6.799.000.000đ** |
| **KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:** | | |
| Kích thước tổng thể (mm) | 5181 x 2000 x 1835 | 5391 x 1950 x 1544 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 3105 | 3215 |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 6150 | 6150 |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 221 | 136 |
| Khối lượng không tải (kg) | 2415 | 2090 |
| Khối lượng toàn tải (kg) | 3215 | 2785 |
| Thể tích khoang hành lý (L) | 300 - 750 - 2120 | 540 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L) | 83 | 74 |
| Số chỗ ngồi | 7 | 5 |
| Nguồn gốc | Nhập khẩu | Nhập khẩu |
| **DẪN ĐỘNG - KHUNG GẦM:** | | |
| Loại động cơ | I6 TwinPower Turbo & Mild Hybrid | I6 TwinPower Turbo & Mild Hybrid |
| Dung tích xi lanh (cc) | 2998 | 2998 |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 280 kW (381 HP) @ 5200-6250 vòng/phút | 280 kW (381 HP) @ 5200-6250 vòng/phút |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 540 Nm @ 1850-5000 vòng/phút | 520 Nm @ 1850-5000 vòng/ phút |
| Hộp số | 8AT Steptronic | 8AT Steptronic |
| Hệ thống dẫn động | Dẫn động bốn bánh toàn thời gian xDrive (AWD) | Cầu sau (RWD) |
| Hệ thống treo trước | Hệ thống treo khí nén thích ứng | Hệ thống treo khí nén thích ứng |
| Hệ thống treo sau | Hệ thống treo khí nén thích ứng | Hệ thống treo khí nén thích ứng |
| Hệ thống phanh trước | Đĩa | Đĩa |
| Hệ thống phanh sau | Đĩa | Đĩa |
| Thông số lốp xe | Trước: 275/40 R22 - Sau: 315/35 R22 | Trước: 255/45 R20 - Sau: 285/40 R20 |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km) | 10 | 9.5 |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 7.5 | 7.2 |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km) | 10.8 | - |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh | Có | Có |
| Chế độ lái | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport |
| Chế độ địa hình | - | - |
| Trang bị khác | - | - |
| **NGOẠI THẤT:** | | |
| Cụm đèn trước | Adaptive LED | Adaptive LED |
| Đèn trước tự động bật/tắt | Có | Có |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | Có | Có |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | Có | Có |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu | Có | Có |
| Đèn ban ngày LED | Có | Có |
| Đèn sương mù | Phía sau | Phía sau |
| Cụm đèn sau | BMW LED | BMW LED |

| | | |
|---|---|---|
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | Có | Có |
| Gạt mưa tự động | Có | Có |
| Cửa sổ trời | Sky Lounge | Sky Lounge |
| Trang bị khác | - | - |

**NỘI THẤT - TIỆN NGHI:**

| | | |
|---|---|---|
| Vô lăng bọc da | Có | Có |
| Chất liệu ghế | Da Merino | Da Merino |
| Ghế người lái chỉnh cơ | - | - |
| Ghế người lái chỉnh điện | Có | Có |
| Ghế người lái có nhớ vị trí | Có | Có |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ | - | - |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | Có | Có |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | Có | Có |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi | Có | Có |
| Hàng ghế trước có tính năng massage | Hàng ghế trước | Có |
| Tính năng cửa hít | Có | Có |
| Kính cửa sổ chỉnh điện | Có | Có |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | Màn hình đa thông tin 12.3-inch | Màn hình đa thông tin 12.3-inch |
| Màn hình HUD | Có | Có |
| Màn hình giải trí trung tâm | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | Có | Có |
| Hệ thống điều hòa tự động | Có | Có |
| Số vùng khí hậu điều hòa | 5 | 4 |
| Cửa gió cho hàng ghế sau | Có | Có |
| Chìa khóa thông minh | Có | Có |
| Khởi động nút bấm | Có | Có |
| Khởi động từ xa | Có | Có |
| Hệ thống âm thanh | Hệ thống âm thanh Bowers & Wilkins Diamond, 20 loa, 1475W | Hệ thống âm thanh Bowers & Wilkins Diamond, 36 loa, 1965 Watts |
| Lẫy chuyển số | Có | Có |
| Sạc không dây Qi | - | Có |
| Phanh đỗ điện tử | Có | Có |
| Giữ phanh tự động Autohold | Có | Có |
| Đèn trang trí nội thất | Có | Có |
| Rèm che nắng | Chỉnh điện | Có |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX | Có | Có |
| Trang bị khác | - | - |

**AN TOÀN:**

| | | |
|---|---|---|
| Số túi khí | 6 | 7 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS | Có | Có |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD | Có | Có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA | Có | Có |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS | Có | Có |
| Hệ thống cân bằng điện tử | Có | Có |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS | Có | Có |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | Có | Có |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa | Có | Có |

| | | |
|---|---|---|
| Hệ thống cảnh báo chống trộm | - | - |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Có | Có |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù | - | Có |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | - | Có |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường | Có | Có |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường | - | Có |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động | Có | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình | Có | Có |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | - | Có |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp | Có | Có |
| Camera lùi | Có | Có |